

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi:

- Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng;
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số : 0400100545

Ngày, tháng, năm cấp: 05/03/2025; cơ quan cấp: Sở tài chính TP Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 2 – Nguyễn Văn Trỗi – Phường Hòa Cường – TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 02363 631 219 (Trưởng phòng TN: 0978 355 735)

Email: Hungxda04@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định xây dựng TA96

Địa chỉ phòng thí nghiệm: 88 Nguyễn Chánh – P. Hòa Khánh – TP. Đà Nẵng

Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có):

- Trạm 1: Khu phố Lạc – Phường Hòa Hiệp – Tỉnh Đắk Lắk
- Trạm 2: Thôn Đầm Môn – Xã Đại Lãnh – Tỉnh Khánh Hòa.

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
THỬ NGHIỆM XI MĂNG				
1	- Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	Sàng 0,09mm, cân kỹ thuật (0,01g), tủ sấy, bình khối lượng riêng	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
2	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011	Máy trộn vữa jj5, khuôn (4x4x16cm), máy dẫn tạo mẫu, máy nén xi măng, bộ	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn

3	- Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích và hàm lượng bọt khí trong vữa và xi măng	TCVN 6017:2015	Dụng cụ Vica, cân kỹ thuật (0,01g), đồng hồ bấm giây, máy trộn vữa JJ5, thùng lọc mẫu, Khuôn Le Chatelier...	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG				
1	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	Bộ côn thử độ sụt bê tông, thước đo; Đồng hồ đo thời gian	Trần Lưu Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn
2	- Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3115:2022	Cân điện tử có cấp chính xác 0,1g, thước lá chính xác 1mm, bình hút ẩm, tủ sấy 300 độ C.	Trần Lưu Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn
3	- Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022	Khuôn đúc mẫu 20x20cm, bàn rung, cân điện tử độ chính xác 0.1g; Sàng 5mm, thước lá, tủ sấy 300 độ C, khay chứa mẫu, thùng đong 5 lít, 10 lít, ống đong 50ml-200ml, pipet.	Trần Lưu Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn
4	- Xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022	Bình tỷ trọng 100ml, cân điện tử độ chính xác 0.01g, tủ sấy 300 độ C, bếp cách cát, sàng 5; 1,25; 0,125mm, bình hút ẩm	Trần Lưu Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn
5	- Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	cân điện tử độ chính xác 0.1g; Tủ sấy 300 độ C, bình hút ẩm	Trần Lưu Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn
6	- Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:2022	Máy thử thấm bê tông, khuôn đúc mẫu bê tông trụ 150x150mm.	Trần Lưu Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn
7	- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022	Máy nén vữa xi măng 300Kn, thước lá, khuôn đúc mẫu bê tông 150x150 vuông	Trần Lưu Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn

8	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	Máy nén vữa xi măng 300Kn, thước lá, bộ gá uống, khuôn đúc mẫu uốn.	Trần Lưu Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn
9	Xác định thời gian đông kết	TCVN 9338:2012	Bộ thí nghiệm xác định thời gian đông kết của bê tông, Nhiệt kế, Pipet	Trần Lưu Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn
10	Xác định, thiết kế thành phần cấp phối bê tông các loại	TCVN 9382:2012; TCVN 10306:2014 TCVN 12394:2018 QĐ 778/1998/QĐ-BXD	Bộ sàng cốt liệu lớn, bộ sàng cốt liệu nhỏ, sàng 0,09mm; cân điện tử 15kg; cân điện tử 320g độ chính xác 0,001g, tủ sấy 300 độ C; phễu và bộ thùng đong xác định KL thể tích xốp cốt liệu, bình KL riêng	Trần Lưu Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn
THỬ CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA				
1	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006	Cân điện tử chính xác 0,01g, Bộ sàng tiêu chuẩn, Tủ sấy 300 độ C	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
2	Xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3:2006	Cân điện tử chính xác 0,01g, Bộ sàng tiêu chuẩn, Thiết bị dùng chung	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
3	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	Cân điện tử chính xác 0,01g, Tủ sấy 300 độ C, Bình thủy tinh các loại, Thùng ngâm mẫu, khay chứa mẫu các loại, Côn thử độ hấp phụ nước của cát, Bình hút ẩm, sàng 5mm.	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
4	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	Bộ cân thủy tinh độ chính xác 0,1g, cân điện tử 15kg x0.5g, thùng ngâm mẫu, thước kẹp 200mm, tủ sấy 300 độ C.	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
5	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006	Cân điện tử độ chính xác 0,01g, Phễu chứa vật liệu,	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn

01
ĐNC
HÀN
HÀN
g
CH.

			Bộ sàng tiêu chuẩn, Tủ sấy 300 độ C, thước lá	Võ Quang Phương
6	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	Cân điện tử độ chính xác 0,01g, Tủ sấy 300 độ C, dụng cụ đảo mẫu	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
7	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và HL sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	Cân điện tử độ chính xác 0,01g, Tủ sấy 300 độ C, thùng rửa cốt liệu, đồng hồ bấm giây	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
8	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	Ống dung tích 100ml-250ml, Cân điện tử độ chính xác 0,01g, Bếp cách thủy, Sàng các loại, thang màu, thuốc thử	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
9	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	Máy nén thủy lực, thùng ngâm mẫu, thước kẹp	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
10	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén thủy lực, xi lanh thép, Cân điện tử 15kg $\pm 0,5g$	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
11	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006	Máy Losangeles, bi thép, Cân điện tử 15kg $\pm 0,5g$; Bộ sàng cốt liệu, Tủ sấy 300 độ C	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
12	Xác định hàm lượng hạt trôi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	Cân điện tử 15kg $\pm 0,5g$; Bộ sàng tiêu chuẩn, Thước kẹp cải tiến, Tủ sấy 300 độ C	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
13	Xác định hàm lượng sulfat và sunfit	TCVN 7572-16:2006	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g; Cân phân tích độ chính xác 0,0001g; Sàng; Tủ sấy 300 độ C; Bếp điện, Lò lung; Máy lắc sàng; Bình định mức; Hóa chất các loại	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
14	-Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006	Cân kỹ thuật 320g $\pm 0,001g$; Bộ sàng	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn

			tiêu chuẩn; Tủ sấy 300 độ C; kim sắt, kim nhôm, búa	Võ Quang Phương
15	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006	Cân kỹ thuật 320g±0,001g; Kính lúp	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
16	- Xác định hàm lượng silic oxit vô định hình	TCVN 7572-19:2006	Cân kỹ thuật, Sàng tiêu chuẩn, lò nung, bình kim loại, Tủ sấy 300 độ C, Bình định mức, chén sứ, hóa chất các loại	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
17	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006	Cân phân tích 320g±0,001g; Tủ sấy, Sàng	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
18	Xác định hệ số (ES)	ASTM D 2419:1991	Ống đồng nhựa và phụ kiện, Hóa chất	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
19	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006	Cân kỹ thuật 0,01g; Cân phân tích độ chính xác 0,0001g; Tủ sấy, Bộ sàng, Hóa chất; Chày cối; Bình hút ẩm; Bộ dụng cụ dùng chung; Máy đo hàm lượng clorua	Lê Đức Hiếu Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
THỬ NGHIỆM ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG				
1	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:2012	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g; Bộ chày cối bằng đồng; Rây có lưới 2mm; Bếp cách cát; Tủ sấy 300 độ C; Bình hút chân không; Tỷ trọng kế; Thiết bị ổn nhiệt	Võ Văn Sơn Trần Văn Khoan Võ Quang Phương
2	- Xác định độ ẩm và hút ẩm	TCVN 4196:2012	Tủ sấy 300 độ C; Cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g; Bình hút ẩm có CaClorua; Rây ĐK 1mm; Cốc sứ; Chày sứ; Khay	Võ Văn Sơn Trần Văn Khoan Võ Quang Phương

15-C
 LẬP
 AN
 P.Đ.

3	- Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012	Rây ĐK 1mm; Cốc sứ; Chày sứ; Khay; Bình thủy tinh; Cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g; Hộp nhôm; Tủ sấy; Bình hút ẩm	Võ Văn Sơn Trần Văn Khoan Võ Quang Phương
4	- Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2012	Bộ sàng tiêu chuẩn; Cân điện tử 15kg±0,5g; Cân điện tử độ chính xác 0,01g; Tủ sấy 300 độ C; Máy lắc sàng; Nhiệt kế; Bình hút ẩm; ; Bộ chày cối bằng đồng; Thiết bị dùng chung	Võ Văn Sơn Trần Văn Khoan Võ Quang Phương
5	- Xác định độ chặt tiêu chuẩn; Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2015 TCVN 12790: 2020	Máy đầm nén tiêu chuẩn Proto; Tủ sấy 300 độ C; Khuôn tiêu chuẩn; Cân kỹ thuật chính xác 0,01g; Dụng cụ dùng chung	Võ Văn Sơn Trần Văn Khoan Võ Quang Phương
6	- Đất xây dựng: Xác định khối lượng thể tích PP dao vòng; PP bọc sấp; PP đo thể tích dầu hoả	TCVN 4202:2012	Bộ dụng cụ dao vòng; Tủ sấy 300 độ C; Cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g; Thước cặp; Dụng cụ dùng chung	Võ Văn Sơn Trần Văn Khoan Võ Quang Phương
7	- Xác định tỉ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792: 2012	Thiết bị gia tải; đồng hồ đo biến dạng; Bộ khuôn CBR; tấm đệm; Máy đầm nén tiêu chuẩn Protor; Bể ngâm mẫu; Tủ sấy; Cân điện tử 15kg ±0,5g; Bộ dụng cụ dùng chung	Võ Văn Sơn Trần Văn Khoan Võ Quang Phương
8	- Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:2012	Bộ dụng cụ dao vòng; Thiết bị thử thấm; Dụng cụ chế bị mẫu; Bộ sàng; Cân kỹ thuật các loại; Dụng cụ dùng chung	Võ Văn Sơn Trần Văn Khoan Võ Quang Phương
9	- Xác định độ Trương nở của đất sét trong phòng thí nghiệm	TCVN 8719:2012	Bàn và giá đỡ; Bộ dao vòng; Đồng hồ đo biến dạng; Hộc chứa mẫu; Hộc chứa nước; Pistong	Võ Văn Sơn Trần Văn Khoan Võ Quang Phương
10	- Xác định khối lượng thể tích nhỏ nhất, lớn	TCVN 8721:2012	Máy đầm protor+ cối đầm; Tủ sấy; Cân kỹ thuật các	Võ Văn Sơn

100 * S.Đ.K.K

* C.P * S.M *

	nhất của đất rời trong phòng thí nghiệm		loại; Bộ sàng tiêu chuẩn; Thùng đong; Thước cặp; Bộ dụng cụ dùng chung	Trần Văn Khoan Võ Quang Phương
KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG VÀ LIÊN KẾT HÀN				
1	Vật liệu Kim loại – Phương pháp thử kéo	TCVN 1651:2018 TCVN 314 : 2008 TCVN 197-1:2014	Máy kéo nén đa năng 1000KN; thước lá; dụng cụ dùng chung	Phạm Xuân Phước
2	Vật liệu Kim loại – Phương pháp thử uốn	TCVN 198:2014	Máy kéo nén đa năng 1000KN; Bộ gối uốn các loại; dụng cụ dùng chung	Phạm Xuân Phước
3	Vật liệu kim loại - Ống – Thử nén bẹp	TCVN 1830:2008	Máy kéo nén đa năng 1000KN; tấm ép cứng	Phạm Xuân Phước
4	Mối hàn- Phương pháp thử uốn	TCVN 5401:2010	Máy kéo nén đa năng 1000KN; Bộ gối uốn các loại; dụng cụ dùng chung	Phạm Xuân Phước
5	Mối hàn- Phương pháp thử kéo dọc, kéo ngang	TCVN 8310:2010 TCVN 8311:2010	Máy kéo nén đa năng 1000KN; thước lá; dụng cụ dùng chung	Phạm Xuân Phước
6	Xác định chiều dày lớp sơn phủ, lớp phủ mạ kẽm	TCVN 9406:2012 TCVN 5878:2007 TCVN 5408:2007	Máy đo chiều dày lớp phủ	Phạm Xuân Phước
7	Xác định độ bám dính màng sơn	TCVN 10267:2014	Máy xác định cường độ bám dính màng sơn	Phạm Xuân Phước
8	Xác định mô men xiết và lực xiết bulong	JIS B1186	Bộ Cờ lê lực các loại	Phạm Xuân Phước
9	Thử không phá hủy mối hàn – thử siêu âm	TCVN 6735:2018 TCVN 1548:1987	Máy siêu âm đường hàn	Phạm Xuân Phước
10	Thử không phá hủy – Thử hạt từ	TCVN 4396:2018	Gông từ AC; Sơn phản quang; Bột từ	Phạm Xuân Phước
BU LÔNG - VÍT - ỐC VÍT- ĐAI ỐC				
1	Xác định khuyết tật bề mặt	TCVN 4795:1989 TCVN 4796 – 1989	Quan sát ngoại quan bằng mắt	Võ Văn Sơn Phạm Xuân Phước

2	Xác định giới hạn chảy, giới hạn bền khi kéo	TCVN 197-1:2014	Máy kéo nén đa năng 1000KN; bộ gá bulong	Võ Văn Sơn Phạm Xuân Phước
THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG				
1	- Xác định độ chặt hiện trường – PP dao dai	TCVN 12791: 2020	Bộ dụng cụ dao vòng; tủ sấy 300 độ C; Cân kỹ thuật độ chính xác 0,1g; Cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g	Trần Văn Khoan Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
2	- Xác định khối lượng KL thể tích, độ chặt hiện trường: đất PP rớt cát	TCVN 8729:2012 TCVN 8859: 2020	Bộ dụng cụ rót cát; Tủ sấy 300 độ C; Cân điện tử 15kg ±0,5g; Bộ dụng cụ dùng chung	Trần Văn Khoan Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
3	Xác định độ ẩm của đất tại hiện trường	TCVN 8728:2012	Cân điện tử độ chính xác 0,01g; Bình hút ẩm; Bộ dụng cụ dùng chung; Cồn 96 độ	Trần Văn Khoan Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
4	- Độ bằng phẳng mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước thẳng dài 3m; Con nôm; Chổi quét	Trần Văn Khoan Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
5	- PP thử nghiệm modul đàn hồi của đất nền và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Hệ thống chất tải, kích thủy lực; Tấm ép cứng; Đồng hồ đo biến dạng; Giá đỡ, Thước livo	Trần Văn Khoan Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
6	- XD môđul đàn hồi “E” chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011	Cần đo Benkelman; Thước kiểm tra độ sai lệch; Bộ dụng cụ dùng chung	Trần Văn Khoan Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
7	- Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	Cát tiêu chuẩn; Ống đồng; Bàn xoa; Thước lá; Cân điện tử độ chính xác 0,1g	Trần Văn Khoan Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
8	- Đo điện trở đất	TCVN 9385: 2012	Máy đo điện trở đất	Trần Văn Khoan Võ Văn Sơn Võ Quang Phương

9	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020	Máy nén thủy lực, thước kẹp, thước nivo; Cân điện tử, Bộ dụng cụ gia công mẫu	Trần Văn Khoan Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
10	Xác định cường độ kéo bề mặt và cường độ bám dính bằng kéo trực tiếp	TCVN 9491:2012	Máy gia tải kéo có thể gia tải theo tốc độ quy định; Kẹp dùng để nối đĩa thép với thiết bị gia tải	Trần Văn Khoan Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
11	Lớp phủ mặt kết cấu xây dựng – phương pháp kéo đứt thử độ bám dính nền	TCVN 9349:2012	Máy gia tải kéo; Bộ dụng cụ dùng chung	Trần Văn Khoan Võ Văn Sơn Võ Quang Phương
12	Bê tông nặng – phương pháp thử không phá hủy – Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9357:2012	Máy siêu âm bê tông, mỡ, đá mài	Trần Lưu
13	Kết cấu bê tông cốt thép – phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012	Máy siêu âm bê tông, Máy siêu âm đường cốt thép, bộ dụng cụ dùng chung	Trần Lưu
14	Bê tông nặng – phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	Súng bật nảy, đá mài	Trần Lưu
15	Bê tông – Phương pháp siêu âm xác định cường độ chịu nén	TCVN 13536:2022	Máy siêu âm bê tông, mỡ, đá mài	Trần Lưu
16	Bê tông nặng – phương pháp xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335:2012	Máy siêu âm bê tông, súng bật nảy, đá mài	Trần Lưu
17	Bê tông – phương pháp siêu âm xác định khuyết tật	TCVN 13537:2022	Máy siêu âm bê tông, mỡ, đá mài	Trần Lưu
18	Bê tông – Xác định cường độ kéo nhỏ	TCVN 9490:2012	Bộ kích thủy lực dùng để nhỏ neo thép trong bê tông	Trần Lưu

100
GT
XÃ
NH
96
AU-T

			30 tấn; Bộ gá kéo nhỏ, Bộ dụng cụ dùng chung	
THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG				
1	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	Cân điện tử độ chính xác 0,1g; Bộ sàng tiêu chuẩn; Tủ sấy 300 độ C	Lê Đức Hiếu Trần Văn Khoan
2	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	Thước kẹp; Bàn giã; Khâu hình côn; Chày đầm	Lê Đức Hiếu Trần Văn Khoan
3	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Cân kỹ thuật độ chính xác 1g; Bình đong có thể tích 1L	Lê Đức Hiếu Trần Văn Khoan
4	Xác định thời gian đông kết	TCVN 6017:2015	Dụng cụ Vica, cân kỹ thuật (0,01g), đồng hồ bấm giây, máy trộn vữa JJ5, thùng luộc mẫu, Khuôn Le Chatelier...	Lê Đức Hiếu Trần Văn Khoan
5	Xác định khối lượng thể tích mẫu của vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022	Cân kỹ thuật độ chính xác 0,1g; Thước kẹp; Tủ sấy 300 độ C; Parafin	Lê Đức Hiếu Trần Văn Khoan
6	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022	Khuôn vữa kẹp 3; Tủ sấy 300 độ C; Máy nén vữa; Bộ gá thử nén, uốn	Lê Đức Hiếu Trần Văn Khoan
7	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022	Khay, đồng hồ bấm giây; Cân kỹ thuật; Tủ sấy 300 độ C; Khuôn kim loại	Lê Đức Hiếu Trần Văn Khoan
8	Thiết kế thành phần cấp phối vữa	TCVN 4459:1987	Máy trộn; máy đầm rung; Dụng cụ đo độ sụt; Cân kỹ thuật; khuôn đúc mẫu.	Lê Đức Hiếu Trần Văn Khoan
VỮA CHÈN CẤP DỰ ỨNG LỰC				
1	Xác định: Lượng vón cục trên sàng, độ chảy của vữa xi măng, độ chảy lan tỏa, độ tách nước	TCVN 11971:2018	Máy trộn vữa xi măng; Ống đong; Sàng kích thước lỗ 2mm; Phễu, đồng hồ bấm giây, tủ sấy 300 độ C; tấm phẳng; ống hình trụ; đồng hồ; nhiệt kế; thước đo; Ống hình trụ có nắp bịt 2 đầu; đoạn cáp	Lê Đức Hiếu Trần Văn Khoan

545
Y
LẮP
AN
P DẠ

			dự ứng lực; thước đo chiều dài	
2	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 6016:2011	Máy nén thủy lực 300KN; bộ gá nén mẫu vữa	Lê Đức Hiếu Trần Văn Khoan
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH ĐÁT SÉT NUNG				
1	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	Thước đo độ chính xác 0,1mm	Nguyễn Văn Hồng
2	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009	Máy nén thủy lực; Bộ dụng cụ dùng chung	Nguyễn Văn Hồng
3	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy nén thủy lực; Bộ gá uốn ;Bộ dụng cụ dùng chung	Nguyễn Văn Hồng
4	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Tủ sấy 300 độ C; Cân kỹ thuật độ chính xác 1g	Nguyễn Văn Hồng
5	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	Tủ sấy 300 độ C; Cân kỹ thuật độ chính xác 1g, thước kẹp	Nguyễn Văn Hồng
6	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	Cân kỹ thuật độ chính xác 1g, thùng chứa mẫu	Nguyễn Văn Hồng
7	Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009	Khay chứa; Tủ sấy 300 độ C; Bàn chải	Nguyễn Văn Hồng
THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN				
1	-Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan, xác định cường độ nén,	TCVN 6476-1999	Máy nén thủy lực; Thước lá; Thước kẹp; Bộ má ép; Bộ dụng cụ dùng chung	Nguyễn Văn Hồng
2	Xác định độ mài mòn bề mặt	TCVN 6065:1995	Thước kẹp; Tủ sấy 300 độ C; Máy mài mòn bề mặt;	Nguyễn Văn Hồng
3	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Tủ sấy 300 độ C; Cân kỹ thuật độ chính xác 1g	Nguyễn Văn Hồng
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XI MĂNG				
1	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan;	TCVN 6065:1995	Thước kẹp độ chính xác 0,1mm; Tủ sấy 300 độ C;	Nguyễn Văn Hồng



	Xác định độ mài mòn bề mặt; Xác định độ chịu lực va đập xung kích; Tải trọng uốn gãy toàn viên; Xác định độ cứng bề mặt		Máy mài mòn bề mặt; Cát chuẩn làm vật liệu mài; Bì sắt 111g; Thước ống dài 1m; Máy nén thủy lực; Bộ gá uốn; Bộ dụng cụ dùng chung	
2	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Tủ sấy 300 độ C; Cân kỹ thuật độ chính xác 1g	Nguyễn Văn Hồng
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG				
1	-Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén, độ rỗng, độ thấm nước; độ hút nước	TCVN 6477:2016	Thước lá, thước kẹp, Cân kỹ thuật chính xác 1g; Máy nén thủy lực; Bộ dụng cụ thử thấm;	Nguyễn Văn Hồng
2	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Tủ sấy 300 độ C; Cân kỹ thuật độ chính xác 1g	Nguyễn Văn Hồng
XIV	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BÊ TÔNG NHẹ, SẢN PHẨM BÊ TÔNG KHÍ TRUNG ÁP			
1	- Kiểm tra kích thước độ vuông góc, độ thẳng cạnh, và độ phẳng mặt; Xác định cường độ nén; Xác định độ ẩm và khối lượng thể tích khô; Xác định độ co khô	TCVN 9030:2017	Thước thẳng, thước lá, thước kẹp, thước livo, bộ căn lá thép, Máy nén thủy lực, cân kỹ thuật chính xác 1g, Tủ sấy 300 độ C	Lê Đức Hiếu Trần Lưu
GẠCH TERRAZZO				
1	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định độ hút nước	TCVN 7744:2013	Thước độ chính xác 0,1mm; Thước nivo; Tủ sấy; Cân kỹ thuật; Thùng chứa;	Nguyễn Văn Hồng
2	Xác định độ mài mòn bề mặt	TCVN 6065:1995	Thước kẹp; Tủ sấy 300 độ C; Máy mài mòn bề mặt;	Nguyễn Văn Hồng
3	Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy nén thủy lực; Bộ gá uốn ;Bộ dụng cụ dùng chung	Nguyễn Văn Hồng
THỬ NGHIỆM GIA CỐ ĐÁT BẰNG CHẤT KẾT DÍNH				

1040
 CỘ
 Ô PH
 TH
 HAI

1	Xác định modul đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ trong PTN	TCVN 9843:2013	Máy nén thủy lực, khuôn Protor tạo mẫu; Máy đầm protor; Bộ dụng cụ dùng chung	Trần Văn Khoan Võ Văn Sơn
2	Xác định cường độ kéo ép chẻ của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	TCVN 8862:2011	Máy nén thủy lực; Bộ dụng cụ dùng chung	Trần Văn Khoan Võ Văn Sơn
3	Xác định sức kháng nén của đất gia cố bằng các chất kết dính bằng phương pháp trộn ướt, PPSS trộn khô	TCVN 9906:2014 22 TCN59:1984	Máy kéo nén đa năng 100KN, Máy trộn, dụng cụ tạo mẫu	Trần Văn Khoan Võ Văn Sơn
4	Gia cố nền đất yếu – PP trụ xi măng đất	TCVN 9403: 2012	Máy kéo nén đa năng 100Kn, Máy trộn, dụng cụ tạo mẫu	Trần Văn Khoan Võ Văn Sơn
PHÂN TÍCH HOÁ NƯỚC CHO XÂY DỰNG				
1	Xác định hàm lượng muối hòa tan và lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988	Tủ sấy; Lò nung; Bình hút ẩm, chén sứ	Phan Thị Bé
2	Xác định độ PH	TCVN 6492:2011	Bút đo độ PH	Phan Thị Bé
3	Xác định hàm lượng Clorua	TCVN 6194:1996	Hóa chất, buret, Bình chứa, bộ dụng cụ dùng chung	Phan Thị Bé
4	Xác định chỉ số Penmanganat	TCVN 6186:1996	Hóa chất, nồi cách thủy, ống nghiệm, buret, bình đong, pipet	Phan Thị Bé
5	Xác định hàm lượng Sunfat	TCVN 6200:1996	Hóa chất, buret, Bình chứa, bộ dụng cụ dùng chung	Phan Thị Bé
SƠN TƯỜNG DẠNG NHŨ TƯƠNG				
1	Xác định độ mịn	TCVN 2091:2015	Bộ thước đo + dao gạt theo quy định tiêu chuẩn	Ngô Tuấn Anh
2	Xác định độ phủ	TCVN 2095:1993	Cân phân tích độ chính xác 0,001g; tấm kính, chổi, tấm bàn cờ	Ngô Tuấn Anh

310
NG
AN XU
ANH
96
CHAU

3	Xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9760:2013	Panme kế hoặc thiết bị đo độ dày vải địa	Ngô Tuấn Anh
4	Xác định độ bền nước của màng sơn	TCVN 8653-2:2024	Parafin, chậu, nước khử ion, tấm mẫu thử	Ngô Tuấn Anh
5	Xác định độ bền kiềm của màng sơn	TCVN 8653-3:2024	Dung dịch thử nghiệm, parafin, chậu nước, tấm mẫu thử	Ngô Tuấn Anh
6	Xác định độ bền rửa trôi màng sơn	TCVN 8653-4:2024	Máy rửa trôi màng sơn, thước kéo màng sơn	Ngô Tuấn Anh
7	Xác định độ bền chu kỳ nóng lạnh màng sơn	TCVN 8653-5:2024	Tủ sấy 300 độ C, giá để mẫu, khăn lau	Ngô Tuấn Anh
8	Sơn và vecni – Phương pháp thử cắt ô thử độ bền của lớp sơn phủ	TCVN 2097:2015	Các loại dao cắt, kính lúp	Ngô Tuấn Anh
9	Xác định độ bám dính sơn	ASTM D7234 ASTM D4541	Máy kiểm tra độ bám dính màng sơn	Ngô Tuấn Anh
10	Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô	TCVN 2096-3:2015	Hạt ballotini, đồng hồ, cân điện tử chính xác 0,01g	Ngô Tuấn Anh
BỘT BẢ GÓC XI MĂNG				
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 13605:2023	Sàng 0,9mm; máy lắc sàng; cân điện tử độ chính xác 0,01g	Ngô Tuấn Anh
2	Xác định thời gian đông kết, độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Cân điện tử độ chính xác 1g; Ống đong có vạch chia, máy trộn; đồng hồ bấm giây, thước; Bộ dụng cụ Vica; khuôn hình côn	Ngô Tuấn Anh
3	Cường độ bám dính, độ giữ nước, độ cứng bề mặt	TCVN 7239:2014	Tủ sấy 300 độ C; cân điện tử độ chính xác 0,1g; Ống đong dung tích 100ml; Dụng cụ đo độ cứng; bộ dụng cụ dùng chung	Ngô Tuấn Anh
NHÔM VÀ HỢP KIM NHÔM				

545-4
Y
YLÁP
AN
TP.Đ.Á

1	Vật liệu kim loại: Thử kéo, thử uốn	TCVN 12513-2:2018 TCVN 197-1:2014	Máy kéo đa năng 1000KN; Bộ gá thử kéo, thử uốn	Phạm Xuân Phước
ĐÁ ÓP LÁT TỰ NHIÊN, ĐÁ ÓP LÁT NHÂN TẠO, GẠCH ÓP LÁT				
1	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước, độ chịu mài mòn bề mặt	TCVN 4732:2016	Thước kẹp; thước lá; Thước Nivo; Thiết bị thử độ mài mòn; Cân điện tử độ chính xác 0,01g; Tủ sấy	Nguyễn Văn Hồng
2	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt	TCVN 8057:2009 TCVN 6415-2:2016	Thước kẹp độ chính xác 0,02mm; Thước đo góc; Thước calip; Thước Panme; Đồng hồ đĩa số; Tấm chuẩn; Đồng hồ đo cường độ sáng	Nguyễn Văn Hồng
3	Xác định độ hút nước; độ xốp biểu kiến và khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016	Tủ sấy, Thiết bị gia nhiệt, Cân điện tử độ chính xác 0,01g; Bình hút ẩm; Giá đỡ; Bình chân không	Nguyễn Văn Hồng
4	Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy	TCVN 6415-4:2016	Máy nén thủy lực đa năng; Bộ gá uốn	Nguyễn Văn Hồng
5	Xác định độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men	TCVN 6415-7:2016	Thiết bị mài mòn; Tủ sấy; Đèn huỳnh quang; Cân điện tử	Nguyễn Văn Hồng
6	Xác định hệ số giãn nở ẩm	TCVN 6415-10:2016	Lò nung; Thước kẹp; Thiết bị đun mẫu; Khung đo thích hợp	Nguyễn Văn Hồng
7	Xác định độ bền chống bám bẩn	TCVN 6415-14:2016	Tủ sấy; Hóa chất các loại	Nguyễn Văn Hồng
8	Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mosh	TCVN 6415-18:2016	Bộ dụng cụ đo độ cứng theo thang Mosh	Nguyễn Văn Hồng
NGÓI GÓM TRÁNG MEN				
1	Xác định khuyết tật ngoại quan và kích thước	TCVN 9133:2011	Thước độ chính xác 0,1mm; Thước Gost	Nguyễn Văn Hồng

2	Xác định tải trọng uốn gãy	TCVN 4313:2023	Máy nén thủy lực; Bộ gối trên, gối dưới; tấm đệm	Nguyễn Văn Hồng
3	Xác định độ hút nước; Độ xốp biểu kiến; Khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016	Tủ sấy, Thiết bị gia nhiệt; Cân điện tử độ chính xác 0,01%; Bình hút ẩm; giá đựng	Nguyễn Văn Hồng
4	Xác định độ bền sốc nhiệt	TCVN 6415-9:2016	Bể nước mát, Tủ sấy	Nguyễn Văn Hồng
NGÓI ĐÁT SÉT NUNG VÀ PHỤ KIỆN				
1	Xác định khuyết tật ngoại quan và kích thước, độ hút nước và khối lượng 1m ² ở trạng thái bão hòa nước, tải trọng uốn gãy	TCVN 4313:2023	Thước đo các loại độ chính xác 1mm; Tấm kim loại độ chính xác 1/10mm; Máy nén thủy lực; Bộ giá uốn	Nguyễn Văn Hồng
NGÓI BÊ TÔNG				
1	Xác định chiều dài treo và độ vuông góc của ngói có cạnh trước đồng đều, chiều rộng làm việc, độ phẳng mặt, khối lượng, độ bền cơ học (lực uốn gãy)	TCVN 1453:2023	Thước đo các loại độ chính xác 1mm; Tấm kim loại độ chính xác 1/10mm; Máy nén thủy lực; Bộ giá uốn	Nguyễn Văn Hồng
KÍNH XÂY DỰNG CÁC LOẠI				
1	Xác định kích thước, độ cong vênh, khuyết tật ngoại quan	TCVN 7219:2018	Thước kẹp; Phước Panme độ chính xác 0,01mm; Đèn huỳnh quang, kính lúp, giá đỡ mẫu;	Ngô Tuấn Anh
2	Xác định độ bền va đập (va đập bi rơi và va đập con lắc)	TCVN 7368:2012	Bộ thiết bị xác định độ bền va đập bằng bi rơi và va đập con lắc	Ngô Tuấn Anh
3	Phương pháp thử độ bền: Thử chịu ẩm, thử chịu nhiệt độ cao	TCVN 7364-4:2018	Tủ sấy 300 độ C	Ngô Tuấn Anh
VẢI ĐỊA KỸ THUẬT				

1	Xác định độ dày danh định	TCVN 8220:2009	Khuôn lấy mẫu; Thiết bị đo độ dày, đĩa ép; Đồng hồ bấm giây	Ngô Tuấn Anh
2	Xác định khối lượng trên đơn vị diện tích	TCVN 8221:2009	Thước; Kéo; Khuôn lấy mẫu; Cân điện tử chính xác 0,01g	Ngô Tuấn Anh
3	Xác định sức bền kháng thủng bằng phép thử roi côn	TCVN 8484:2010	Thiết bị thử và côn đo đường kính lỗ thủng	Ngô Tuấn Anh
4	Xác định cường độ chịu kéo, độ giãn dài	TCVN 8485:2010	Máy thử kéo vải địa, thước đo độ giãn dài; Thuốc thử	Ngô Tuấn Anh
5	Xác định kích thước lỗ lọc bằng phép thử sàng ướt	TCVN 8486:2010	Máy lắc sàng, sàng 300 cỡ 10mm, dây sàng d300, thùng chứa, tủ sấy, cân điện tử độ chính xác 0,01g bộ sàng các loại.	Ngô Tuấn Anh
6	Xác định lực kéo giật, độ giãn dài kéo giật	TCVN 8871-1:2011	Máy thử kéo vải địa, bộ ngâm thử kéo giật; thước đo độ giãn dài	Ngô Tuấn Anh
7	Xác định lực xé rách hình thang của vải địa kỹ thuật	TCVN 8871-2:2011	Máy thử kéo vải địa, bộ ngâm kéo xé rách hình thang	Ngô Tuấn Anh
8	Xác định lực xuyên thủng CBR của vải địa kỹ thuật	TCVN 8871-3:2011	Máy kéo nén đa năng vải địa; Mũi xuyên; Ngâm kẹp; Thước đo; Bể ngâm mẫu	Ngô Tuấn Anh
9	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh của vải địa kỹ thuật	TCVN 8871-4:2011	Máy kéo nén đa năng vải địa; Mũi xuyên; Ngâm kẹp; Thước đo; Thiết bị làm ẩm	Ngô Tuấn Anh
10	Xác định kích thước lỗ biểu kiến bằng phép thử sàng khô	TCVN 8871-6:2011	Máy lắc sàng, Cân điện tử chính xác 0,01g; Tủ sấy; Khay	Ngô Tuấn Anh
11	Phương pháp xác định cường độ chịu kéo của mối nối	TCVN 9138:2012	Máy kéo vải địa; Bể chứa;	Ngô Tuấn Anh
TẮM THẠCH CAO				

001
 ON
 PHÂN
 HÀN
 S
 ÁI CH

1	Xác định kích thước, độ sâu của gờ vát và độ vuông góc của cạnh	TCVN 8257-1:2023	Thước vuông hình chữ T,L; Thước kẹp điện tử	Ngô Tuấn Anh
2	Xác định độ cứng của lõi, cạnh và gờ	TCVN 8257-2:2023	Máy nén thủy lực ; Cân điện tử độ chính xác 0,1g; Bộ kẹp cố định mẫu thử	Ngô Tuấn Anh
3	Xác định cường độ chịu uốn	TCVN 8257-3:2023	Máy nén thủy lực ; Bộ giá thử uốn	Ngô Tuấn Anh
4	Xác định độ kháng nhỏ dính	TCVN 8257-4:2023	Máy nén thủy lực ; Cân điện tử độ chính xác 0,1g; Bộ kẹp cố định mẫu thử	Ngô Tuấn Anh
5	Độ biến dạng do ẩm	TCVN 8257-5:2022	Buồng dưỡng ẩm; Giá đỡ; Dụng cụ đo độ võng	Ngô Tuấn Anh
6	Xác định độ hút nước	TCVN 8257-6:2023	Bể nước; Đũa thủy tinh; Cân điện tử;	Ngô Tuấn Anh
7	Xác định độ hấp thụ nước bề mặt	TCVN 8257-7:2023	Vòng Cobb; Cân điện tử độ chính xác 0,05g	Ngô Tuấn Anh
VẬT LIỆU CAO SU, NHỰA VÀ CHẤT DẪO ĐỊNH HÌNH				
1	Xác định độ cứng Shore A	TCVN 1595-1:2013 TCVN 4502:2008	Máy đo độ cứng Shore A	Ngô Tuấn Anh
2	Xác định cường độ chịu kéo và độ giãn dài khi đứt	TCVN 4509:2020	Khuôn cắt; Dụng cụ đo độ dày, Dụng cụ đo độ côn; Máy thử kéo	Ngô Tuấn Anh
3	Xác định độ bám dính với nền cứng – phương pháp kéo bóc 90°	TCVN 4867:2013	Máy thử kéo; Bộ giá; Máy cạo, Buồng kiểm soát nhiệt độ	Ngô Tuấn Anh
4	Xác định biến dạng dư sau khi nén	TCVN 5320-1:2016	Bộ dụng cụ ép; Tấm ép; Bộ dụng cụ kẹp; Tủ sấy; Dụng cụ đo độ dày; Đồng hồ bấm giây	Ngô Tuấn Anh
5	Xác định sự tác động của chất lỏng	TCVN 2752:2017	Bể ngâm; dụng cụ cố định mẫu; Cân điện tử độ chính xác 0,01g; Thước đo các loại;	Ngô Tuấn Anh

005
TY
XÂY
H A
06
AU-T

6	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4866:2013	Cân phân tích độ chính xác 0,001g; Đĩa cân; Bình tỉ trọng	Ngô Tuấn Anh
7	Xác định độ bền hóa chất	TCVN 9704:2014	Tủ sấy; Cân phân tích độ chính xác 0,0001g; Thước kẹp; Máy kéo nén đa năng 100Kn; Bình chứa; Hóa chất thử nghiệm	Ngô Tuấn Anh
TẨM TRẢI CHỐNG THẤM, MÀNG CHỐNG THẤM (HDPE, CPE), VẬT LIỆU CHỐNG THẤM GỐC BITUM				
1	Xác định tải trọng kéo đứt và độ giãn dài khi đứt	TCVN 9067-1:2012 TCVN 9751:2014	Máy kéo thủy lực; bộ ngàm kẹp	Ngô Tuấn Anh
2	Xác định độ bền chọc thủng động	TCVN 9752:2014	Máy kéo nén đa năng 100KN, bộ gá xuyên thủng thanh.	Ngô Tuấn Anh
3	Độ bền nhiệt	TCVN 9067-3:2012	Kẹp mẫu; Giá treo mẫu; Tủ sấy	Ngô Tuấn Anh
4	Xác định độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh	TCVN 9067-4:2012	Ổng trụ; giá treo	Ngô Tuấn Anh
5	Xác định chiều dày danh định	TCVN 9409-1:2014	Panme ké	Ngô Tuấn Anh
6	Xác định độ bền bóc tách của mối dán	TCVN 9409-2:2014	Máy thử kéo, thước kẹp	Ngô Tuấn Anh
7	Xác định tỉ lệ thay đổi khối lượng ở 70°C	TCVN 9409-3:2014	Cân phân tích độ chính xác 0,0001g; Tủ sấy; Bình chứa	Ngô Tuấn Anh
8	Xác định độ bền trong môi trường vi sinh	TCVN 9409-4:2014	Cân phân tích độ chính xác 0,0001g; Bình hút ẩm	Ngô Tuấn Anh
9	Xác định độ bền trong môi trường hóa chất	TCVN 9409-5:2014	Cân phân tích độ chính xác 0,0001g; Tủ sấy; Bình chứa; Hóa chất thử	Ngô Tuấn Anh
VẬT LIỆU CHỐNG THẤM DẠNG LÔNG VÀ CHỐNG THẤM GỐC XI MĂNG				

15-C...
 LẬP
 N
 P.Đ.

1	Xác định cường độ bám dính khi kéo; Độ chống thấm nước	TCVN 12692:2020	Máy thử kéo; Tủ sấy; Máy thử thấm; Khuôn; Bộ gá; Máy thử kéo đứt;	Ngô Tuấn Anh
VẬT LIỆU GỖ, VÁN GỖ, VÁN GỖ NHÂN TẠO				
1	Kiểm tra sai lệch kích thước	TCVN 11904:2017	Thước Panme; Thước đo góc vuông; Thước thẳng; Thước kẹp độ chính xác 0,5mm	Ngô Tuấn Anh
2	Xác định độ ẩm	TCVN 13707-1:2023 TCVN 7756-3:2007 TCVN 11905:2017	Cân điện tử; Tủ sấy; Bình hút ẩm	Ngô Tuấn Anh
3	Xác định khối lượng riêng	TCVN 13707-2:2023 TCVN 5694:2014	Thước đo các loại; Cân điện tử độ chính xác 0,01g; Dụng cụ xác định độ ẩm	Ngô Tuấn Anh
4	Xác định độ bền uốn tĩnh	TCVN 13707-3:2023 TCVN 12446:2018	Máy nén thủy lực; Bộ gối uốn và đỡ mẫu; Thước đo các loại	Ngô Tuấn Anh
5	Xác định mô đun đàn hồi uốn tĩnh	TCVN 13707-4:2023 TCVN 12446:2018	Máy nén thủy lực; Bộ gối uốn và đỡ mẫu; Thước đo các loại	Ngô Tuấn Anh
6	Thử nghiệm nén vuông góc với thớ	TCVN 13707-5:2023	Máy nén thủy lực; bộ gá ; dụng cụ đo chuyển vị; Thước đo chuyển vị; Dụng cụ xác định độ ẩm	Ngô Tuấn Anh
7	Xác định độ bền kéo song song thớ	TCVN 13707-6:2023	Máy nén thủy lực; bộ gá ; dụng cụ đo chuyển vị; Thước đo chuyển vị; Dụng cụ xác định độ ẩm	Ngô Tuấn Anh
8	Xác định độ bền kéo vuông góc với thớ, độ bền kéo vuông góc với mặt ván	TCVN 13707-7:2023 TCVN 7756-7:2007	Máy nén thủy lực; bộ gá ; dụng cụ đo chuyển vị; Thước đo chuyển vị; Dụng cụ xác định độ ẩm	Ngô Tuấn Anh
9	Xác định độ bền cắt song song thớ	TCVN 13707-8:2023	Máy nén thủy lực; bộ gá ; dụng cụ đo chuyển vị; Thước đo chuyển vị; Dụng cụ xác định độ ẩm	Ngô Tuấn Anh



10	Xác định độ bền uốn và đập	TCVN 13707-10:2023	Máy thử va đập con lắc; Thước đo các loại	Ngô Tuấn Anh
11	Xác định độ cứng va đập	TCVN 13707-11:2023	Máy thử độ cứng kiểu bi rơi; Thước đo các loại	Ngô Tuấn Anh
12	Xác định độ cứng tĩnh	TCVN 13707-12:2023	Máy nén thủy lực; Dụng cụ xác định độ cứng tĩnh; Dụng cụ xác định độ ẩm	Ngô Tuấn Anh
13	Xác định độ co rút theo phương xuyên tâm và phương tiếp tuyến	TCVN 13707-13:2023	Thước đo các loại; Tủ sấy; Bình hút ẩm; Cân phân tích độ chính xác 0,001g;	Ngô Tuấn Anh
14	Xác định độ co rút thể tích	TCVN 13707-14:2023	Tủ sấy; Bình hút ẩm; Cân phân tích độ chính xác 0,001g;	Ngô Tuấn Anh
15	Xác định độ giãn nở theo phương xuyên tâm và phương tiếp tuyến	TCVN 13707-15:2023	Tủ sấy; Bình hút ẩm; Cân phân tích độ chính xác 0,001g;	Ngô Tuấn Anh
16	Xác định độ giãn nở thể tích	TCVN 13707-16:2023	Tủ sấy; Bình hút ẩm; Cân phân tích độ chính xác 0,001g;	Ngô Tuấn Anh
ỐNG NHỰA, ỐNG HDPE				
1	Xác định độ bền va đập bên ngoài	TCVN 6144:2003 TCVN 7305:2008	Máy thử va đập	Ngô Tuấn Anh
2	Xác định kích thước	TCVN 6145:2007	Bộ dụng cụ đo các loại	Ngô Tuấn Anh
3	Xác định độ bền kéo	TCVN 7434-1:2004	Máy thử độ bền kéo; Thước Panme; Khuôn cắt	Ngô Tuấn Anh
4	Xác định độ bền kéo riêng ban đầu theo chiều dọc	TCVN 10967:2015	Máy thử độ bền kéo, dụng cụ đo kích thước	Ngô Tuấn Anh
5	Xác định độ cứng vòng	TCVN 8850:2011	Máy nén thủy lực; Dụng cụ đo kích thước; Cặp tằm phẳng	Ngô Tuấn Anh
VẬT LIỆU NHỰA ĐỊNH HÌNH + TẤM COMPACT				

1	Xác định độ bền nén	ASTM D1621-00 ASTM D695	Máy nén thủy lực; Bộ gá mẫu	Ngô Tuấn Anh
TẮM LỢP DẠNG SÓNG				
1	Kích thước hình học: Chiều dài, chiều rộng, độ dày, chiều cao sóng, bước sóng, độ bền kéo rách, khối lượng (kg/m ²)	TCVN 8052-2:2009	Thước đo điện tử; Máy kéo thủy lực; Bộ kẹp mẫu; Cân điện tử độ chính xác 0,01g	Ngô Tuấn Anh
ÔNG LUÒN CẤP				
1	Xác định độ bền nén	TCVN 7417-1:2010 TCVN 8699:2011	Máy kéo nén đa năng 100Kn	Ngô Tuấn Anh
3	Xác định độ bền uốn	TCVN 7417:2010	Máy nén thủy lực, bộ gá thử uốn	Ngô Tuấn Anh
3	Xác định độ bền kéo	TCVN 7417-1:2010	Máy nén thủy lực, bộ gá thử kéo	Ngô Tuấn Anh

Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 chịu trách trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.

**ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**
(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC
Đặng Đình Khiêm**

